

LỄ CƯỚI THEO NGHI THỨC TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI CHĂM H'ROI Ở PHÚ YÊN

Nguyễn Hoài Sơn*

Sở Thông tin và Truyền thông Phú Yên

Ngày nhận bài: 04/08/2020; ngày nhận đăng: 10/09/2020

Tóm tắt

Lễ cưới theo nghi thức truyền thống của người Chăm H'roi ở Phú Yên phải qua đầy đủ trình tự thủ tục chặt chẽ gồm nghi thức cúng Yang, cúng các thần, cúng ông bà tổ tiên, lễ hỏi, lễ rước rể, lễ cúng nhận rể, lễ cưới, lễ tạ ơn, lễ đập nước và phần hội. Trong hôn nhân, người Chăm H'roi đặc biệt chú trọng đến yếu tố gia đình, tộc họ; quyền chủ động thuộc về nhà gái; trai gái tự tìm hiểu, không có việc ép duyên hoặc thách cưới. Sự chung sức của cộng đồng trong lễ cưới thể hiện tình làng nghĩa xóm gắn bó, keo sơn.

Từ khóa: Lễ cưới, nghi thức truyền thống, người Chăm H'roi ở Phú Yên

Tại Phú Yên, người Chăm H'roi sinh sống chủ yếu ở ba huyện miền núi là Đồng Xuân, Sơn Hoà và Sông Hinh với khoảng hơn 20.000 nhân khẩu. Cùng với người Êđê, người Bana, người Chăm H'roi được xem là những tộc người có quá trình định cư lâu dài tại Phú Yên. Trong lịch sử phát triển, người Chăm H'roi đã sáng tạo ra một nền văn hoá vật chất và tinh thần phong phú, đa dạng, mang bản sắc riêng của tộc người mình. Đó là sử thi, trống đôi, công ba, chinh năm, múa Tahara, các lễ hội...

Lễ cưới theo nghi thức truyền thống của người Chăm H'roi ở Phú Yên là nghi lễ quan trọng trong các nghi lễ theo vòng đời người. Do đó, chúng tôi tiến hành khảo sát các bước nghi lễ này nhằm lưu giữ, bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp.

1. Các lễ cúng trước ngày hỏi, cưới

1.1. Bước chuẩn bị

Người Chăm H'roi ở Phú Yên quan niệm hôn nhân là việc hệ trọng mỗi đời

người. Trai gái đến tuổi trưởng thành có quyền tự do tìm hiểu, yêu đương. Trước đó một thời gian, cả nhà trai và nhà gái đều có sự chuẩn bị khá kỹ. Khác với người Kinh, việc hỏi cưới của dân tộc Chăm H'roi cùng lúc diễn ra trong một ngày. Lễ cưới chỉ được tiến hành khi họ đàn trai và đàn gái hoàn tất các nghi thức cúng tế gia tộc, đón dâu, bắt rể.

Trước khi diễn ra lễ hỏi một ngày, gia đình của cô dâu mổ 4 con gà, làm 04 lễ cúng: cúng Yàng, thần núi - thần sông suối, cúng các bác, cúng ông bà tổ tiên (Roc set ket tia, giang chơ ơ, giang ca, giang san...). Trước lúc cắt tiết con gà, gia chủ có lời xin lỗi con vật (con gà) và khấn cầu các thần linh, lời khấn vái:

- “Tao xin lỗi mày, vì tao có việc cầu xin các đấng thần linh, ông bà tổ tiên về chuyện hôn sự của con ...nên tao phải giết mày”.

Trong tâm thức của thầy cúng, khi giết những con vật vô tội thì mình trở thành người có tội. Nhưng đây là những việc chính đáng, những việc phải làm, với quan niệm “sinh vật dưỡng nhân”. Vì thế trước

* Email: nguyenhoaisony@gmail.com

lúc giết con vật, người cúng nói rõ lý do cũng như ý nghĩa việc mình phải làm, nó là vật hiến tế linh thiêng để tạ ơn “cha trời, mẹ đất”. Mong Yàng, các vị thần linh, các bác và ông bà tổ tiên phù hộ cho ngày đám hỏi, đám cưới của con được suôn sẻ.

1.2. Trình tự 04 lễ cúng

1.2.1. Lễ thứ nhất

Bắt đầu lúc 19 giờ ngày... tháng... năm..., đây là lễ cúng các Yàng, các vị thần trời, thần đất, thần núi, thần nước. Lễ vật cúng gồm: 01 con gà luộc, 01 ly rượu trắng, 01 khọt gạo, 03 miếng trầu, cau, 01 khoanh dây đèn sáp ong. Lễ vật cúng được xếp trên một chiếc mâm đồng, đặt ở vị trí gian giữa nhà. Đầu gà quay về hướng Đông. Sắp xếp xong lễ vật, thầy cúng đốt khoanh đèn sáp ong đã được đặt trên một cái đĩa nhỏ. Khi ngọn đèn tỏa sáng thầy cúng bắt đầu cầu khấn:

- *“Theo ưng thuận của con... và thằng ..., hôm nay, gia đình...(tên), cha đẻ của ...(bên gái), có sắm lễ vật cúng, xin phép báo tin cho Yàng, các thần sông, thần suối, thần núi biết: nội nhật ngày mai, mừng...tháng...năm... (dương lịch) gia đình ...(nhà gái) tổ chức đám hỏi, đám cưới của con...(tên) và thằng...(tên), cầu mong Yàng và các vị thần linh về chung hưởng lễ vật, chứng giám cho gia đình ...(nhà gái) và phù hộ chuyện hôn nhân của đôi trẻ - con ... và thằng... được suôn sẻ, hạnh phúc”.*

Trong khi thực hiện nghi thức cúng, thầy cúng dùng tay nhúm một nhúm gạo trong bát gạo, vãi lên không trung cao hơn đầu người ngồi, miệng luôn cầu khấn những điều tốt lành cho đôi trai gái. Sau đó xin keo rồi chuyển qua lễ cúng thứ hai.

1.2.2. Lễ thứ hai

Lễ vật cúng, vị trí đặt mâm cúng tương tự như lễ thứ nhất. Đây là lễ cúng vong hồn các bác, những vong hồn “kẻ chết sông chết suối, người chết bụi chết bờ”.

Theo quan niệm của người Chăm H’roi vì là vong hồn không ai giỗ vãi, thờ tự nên họ rất nghèo khổ, đói rách, mỗi khi thấy có đám giỗ, đám tiệc là thường kéo tới chờ đợi xin ăn. Nếu không được cho ăn uống tử tế, các vong hồn này thường phá phách, kêu la. Sợ hồng việc lớn, nhất là việc hệ trọng như hôn nhân, nên trước khi tiến hành gia chủ phải có mâm cúng âm hồn, vong hồn các bác. Khi thực hiện nghi thức cúng, thầy cúng dùng tay nhúm một nhúm gạo, muối trong bát, vãi lên không trung cao hơn đầu người ngồi, miệng luôn cầu khấn những điều tốt lành cho đôi trai gái. Sau đó thầy cúng xin keo rồi chuyển qua lễ cúng thứ ba.

1.2.3. Lễ thứ ba

Lễ vật cúng, vị trí đặt mâm cúng cũng như lễ thứ nhất, lễ thứ hai. Đây là lễ hú hồn. Lễ thứ ba có khác hai lễ trước là khi thực hiện nghi thức cúng thì có sự hiện diện của cha mẹ ruột và người con gái chuẩn bị lấy chồng. Thầy cúng nói :

-*“Trước sự chứng giám của các Yàng, các vị thần linh, về chuyện hôn nhân của con ...và thằng.... Hôm nay, vợ chồng ...và con ...đều có mặt tại đây, mọi người đều đồng ý và mong muốn cho con ...và thằng ...hai đứa nên vợ nên chồng. Việc này là do hai đứa tự nguyện tìm hiểu, không phải gia đình ép buộc. Khi nên vợ thành chồng thì sướng khổ có nhau, khi sung sướng cũng như lúc khổ đau, chúng nó cùng gánh vác, chia sẻ”.*

Ý nghĩa lễ cúng này thể hiện sự tự do trong hôn nhân của trai gái người Chăm H’roi, rất được đề cao, sự đồng tình của cha mẹ và con gái trong việc cưới là điều kiện rất cần thiết cho hạnh phúc lâu dài của gia đình trẻ. Tương tự như hai lễ trên, khi thực hiện nghi thức cúng, thầy cúng dùng tay nhúm một nhúm gạo, muối trong bát, vãi lên không trung cao hơn đầu người ngồi, miệng luôn cầu khấn những điều tốt lành

cho đôi trai gái. Sau đó xin keo rồi chuyển qua lễ cúng thứ tư.

1.2.4. Lễ thứ tư

Lễ thứ tư là lễ cúng ông bà, tổ tiên, cúng thần nhà, thần cửa chứng giám cho việc hôn nhân của con cháu trong gia đình. Lễ vật cúng, vị trí đặt mâm cúng cũng không khác gì như ba lễ trước. Lễ cúng này hàm chứa nhiều giá trị truyền thống văn hoá gia đình Việt Nam, đó là những giá trị tâm linh, liên quan đến cái thiêng, dùng cái thiêng để dạy dỗ con cháu, củng cố gia đình qua các nghi lễ thờ cúng ông bà, tổ tiên. Tương tự như người Kinh, người Chăm H'roi ở Phú Yên cho rằng sống với con cháu, chết về với ông bà tổ tiên (sống và chết vẫn ở trong gia đình) do đó việc cúng ông bà tổ tiên là rất hệ trọng. Mỗi khi trong gia đình có việc lớn như giỗ, tết, cưới hỏi, sửa sang nhà cửa đều phải báo cho ông bà, tổ tiên biết.

Sau đó cũng như các lễ cúng trước, thầy cúng dùng tay nhúm một nhúm gạo, muối trong bát vãi lên không trung cao hơn đầu người ngồi, miệng luôn cầu khẩn những điều tốt lành cho đôi trai gái. Sau đó xin keo rồi kết thúc lễ cúng

1.2.5. Lễ thức xin keo

Cả 4 lễ cúng trong lễ cưới theo nghi thức truyền thống của người Chăm H'roi ở Phú Yên đều có một chi tiết khá độc đáo đó là xin keo. Đây là lễ thức không thể thiếu trong các lễ cúng việc hôn nhân của trai gái người Chăm H'roi ở Phú Yên. Chi tiết này tương tự như hình thức bói bài hoặc rút quẻ của người Kinh. Nghi thức xin keo do thầy cúng tiến hành.

Xin keo gồm có 2 đồng xu 1 mặt đen, một mặt trắng. Khi thực hiện lễ thức này, thầy cúng ngồi xếp bằng chính giữa bên mâm lễ vật, miệng đọc lời cúng, tay phải nắm 2 đồng xu tung nhẹ lên cao hơn đầu người ngồi, sau khi đồng xu rơi xuống

nền chiếu được trải trên sàn nhà, thầy cúng xem kết quả xin keo.

Mỗi lần cúng kéo dài từ 30-40 phút. Một phần phụ thuộc vào kết quả xin keo. Nếu xin keo nhiều lần mới được thì lễ cúng kéo dài hơn. Các lễ cúng liên tiếp nhau cho đến lúc kết thúc cả 4 lễ thì chấm dứt. Qua thực tế 4 lễ cúng trên thì nhiều lắm cũng đến lần thứ 3 là thầy cúng xin được keo. Do vậy thời gian mỗi lần cúng chỉ kéo dài khoảng 30 phút. Sau khi kết thúc cả bốn lễ cúng, gia đình bày dọn những thức cúng, mời họ hàng, làng xóm và thầy cúng cùng ăn, uống, trò chuyện vui vẻ...

2. Lễ thức ngày hỏi, cưới

2.1. Nhà gái làm lễ cúng ông bà, tổ tiên

+ *Trình tự như sau:*

- Lễ vật gồm cả 01 con heo khoảng 70-80 kg, đã được mổ thịt, làm sạch để nguyên cả con bày ra giữa nhà. Heo được đặt nằm úp, bốn chân xoãi ra bốn bên, mõm heo được cột bằng một sợi dây rừng, đặt sát vách hướng về phía Đông, đầu heo được trùm lên một tấm mỡ sa mỏng. Phía đầu heo (sát vách hướng Đông) có các lễ vật sau:

- 5 xiên thịt heo nướng chả, 2 nải chuối, 2 trái đu đủ chín. Xung quanh con heo có 3 mâm cúng. Mỗi mâm có: 04 bát cơm trắng, 4 đôi đũa, 01 đĩa thịt (thịt 3 chỉ và lòng), 01 đĩa miến xào, 01 đĩa gạo, 01 dây bánh trắng (bánh đa), 01 khoanh súp, 01 đĩa trà cau, 01 chai rượu, 01 nắm lá thuốc lá, 01 bình nước trà nóng.

Đối tượng cúng của 3 mâm cúng này gồm:

- Một mâm cúng ông bà, tổ tiên phía cha (bên cha đẻ của cô dâu),
 - Một mâm cúng ông bà, tổ tiên phía mẹ (bên mẹ đẻ của cô dâu),
 - Một mâm cúng các hương hồn, sau mời bà con dân làng xóm xít vui vầy cùng với gia đình. Thời gian tiến hành lễ

cúng khoảng 1 tiếng đồng hồ thì kết thúc. Sau đó gia đình nhà gái dọn dẹp tươm tất, chuẩn bị đón nhà trai đến làm lễ hỏi.

2.2. Lễ hỏi (Pla kon)

Trước lúc nhà trai khởi hành đến nhà đàn gái thực hiện nghi thức lễ hỏi, thì tại nhà cha đẻ của chú rể cũng đặt lễ vật làm lễ cúng ông bà tổ tiên nhà mình.

+ Thành phần nhà trai gồm: 03 mai dong (tên từng người), 01 già làng (tên).

+ Lễ vật mang sang nhà gái gồm: 01 tô gạo (khoảng 1 kg), 01 xấp lá trầu, 01 chiếc cong đồng, 01 khoanh đèn sáp ong, 02 chai rượu trắng.

Từ nhà trai đi đến nhà gái, già làng và mai dong trong trang phục, trang sức truyền thống của dân tộc Chăm H'roi. Họ đi theo hàng dọc, người sau kế tiếp người trước. Lúc này tại gia đình nhà gái không khí rất nhộn nhịp chuẩn bị đón họ đàn trai. Trong nhà có các mai dong, già làng và người thân của cô dâu đang chờ đợi để đón tiếp nhà trai.

Đứng ở cổng vào sân nhà gái, có hai người đàn ông tuổi trung niên. Trên tay mỗi người cầm một chai rượu trắng và một cái ly uống rượu loại nhỏ. Sau lời chào hỏi, mỗi mai dong và già làng bên nhà trai được mời uống 2 ly rượu, trước khi bước lên cầu thang lên nhà. Mọi người ở nhà gái vui tươi niềm nở đón tiếp nhà trai.

-Trong lúc già làng và mai dong hai bên trao đổi, già làng bên nhà gái cho gọi cô gái lên và hỏi:

- *May chen chi ... (tên chàng trai) so... (tên cô gái)? (Mày có ưng thẳng... (tên) hay không... (tên)?).*

- *À ná chen (con chấp nhận) – Cô gái trả lời.*

- Già làng hỏi tiếp: *May chen pi a hó, vót vo may so chen, mót lon mo ngan kây? (Mày ưng là ưng thiệt hay chưa, nếu mà mày nói dối thì mày phải chịu mất bò, heo*

để trả lễ đó).

Sau khi hỏi xong, già làng đưa tay ra cho cô gái cùng ngoéo tay cử chỉ này thay cho lời hứa chắc chắn và đã có sự suy nghĩ kỹ lưỡng. Sự việc trên thể hiện nhà gái và cô gái đã đồng ý chấp thuận việc hôn nhân giữa hai gia đình, lúc này nhà trai trình lễ vật ra trước hai họ. Khi lễ vật của nhà trai đã được xếp đặt ngay ngắn, thì nhà gái cũng đem số lễ vật y như nhà trai trình ra trước 2 họ. Lễ vật của nhà trai và nhà gái được xếp ngay ngắn ở giữa nhà với sự chứng giám của hai họ tộc, già làng và mai dong của hai bên gia đình ngồi xoay quanh lễ vật cùng tiến hành cúng.

Thực hiện xong lễ cúng, già làng và mai dong hai bên ngồi trò chuyện vui vẻ và cùng bàn bạc thống nhất thời gian cụ thể, các bước lễ bắt rể. Lúc này cô dâu lần lượt mời rượu các già làng và mai dong. Rượu rót ra một ly lớn (đầy), một ly nhỏ (vơi), 2 ly rượu được đặt lên một cái đĩa. Cô dâu bưng đĩa có hai ly rượu lần lượt mời các già làng, mai dong hai bên nhà trai, nhà gái và mời khách đến dự. Khi mời khách uống rượu, bao giờ ly rượu lớn (đầy) cũng xoay vào phía trong (lòng) cô dâu, ly rượu nhỏ (vơi) ở phía ngoài mời khách. Người khách được mời rượu gờ 2 bàn tay nâng lên ngang ngực, lòng bàn tay hướng ra phía trước. Cử chỉ này thể hiện họ từ chối, không đồng ý uống ly rượu nhỏ lại vơi như vậy. Theo tập quán của đồng bào, nếu uống ly rượu nhỏ lại vơi kia có nghĩa là mình đối xử không hết tình, hết nghĩa với bà con, hàng xóm láng giềng. Sống không thật bụng với nhau.

Trước cử chỉ từ chối rất tế nhị của khách, cô dâu nhẹ nhàng đặt đĩa có 2 ly rượu xuống sàn nhà rồi xoay nhẹ đĩa đựng rượu để ly rượu lớn (đầy) ra ngoài, ly rượu nhỏ (vơi) vào phía mình, sau đó bưng lên mời khách, lúc này người được mời đưa 2

tay ra nhận ly rượu lớn (đầy) và uống cạn.

Sau khi việc tiếp đãi kết thúc, nhà trai xin phép ra về. Trước khi ra về nhà trai để lại toàn bộ lễ vật mang sang cho nhà gái, chỉ trừ chiếc cong và nhận lễ vật của nhà gái đem về gồm có: 02 chai rượu, 01 tô gạo, 01 xấp lá trà, 01 khoanh đèn sáp ong, 02 chiếc cong (có một chiếc nhà trai mang sang). Nhà gái còn tặng nhà trai 03 cây cần dùng để hút rượu cần. Nhà gái tiễn nhà trai ra về trong niềm vui quyến luyến.

Mai dong vừa trò chuyện vui vẻ, vừa trình lễ vật và 2 chiếc cong ra của chú rể cho họ hàng, cha mẹ chú rể xem. Lúc này, cha của chú rể đặt một ché rượu giữa nhà, rồi lấy khoanh sáp cuốn một đầu vào cần của ống hút rượu cần, châm lửa, khi đèn sáp ong được đốt sáng, gia đình nhà trai bắt đầu tổ chức ăn mừng. Già làng và mai dong là những người vất vả và có công lớn đối với hôn nhân của con trẻ nên được mời uống trước.

2.3. Lễ rước rể (no to mo tau)

Trước lúc đi rước rể, tại nhà gái còn thực hiện một nghi thức: Cha của cô dâu, rót 2 ly rượu trắng đặt lên một cái đĩa nhỏ, trên đĩa nhỏ có đốt ngọn đèn sáp ong. Ông bung rượu và lần lượt mời mỗi người uống một ly trước lúc đi rước rể. Khi được mời ai cũng uống, không ai từ chối. Vì là rượu vui, rượu của hạnh phúc lứa đôi làm sao từ chối được.

Sau đó, cha của cô dâu, đưa cho mai dong một chiếc khăn vải dài độ 6 tấc dùng để cột tay chú rể dẫn về. Nhà gái khởi hành đến nhà trai để rước rể theo giờ đã định.

+ Thành phần nhà gái đi rước rể gồm: 02 mai dong; 01 già làng; 01 em trai của cô dâu; 05 thanh niên (chưa vợ)

+ Lễ vật mang theo là: 01 chiếc khăn vải dùng để cột tay chú rể dẫn về.

Khi đến nơi, hai bên tay bắt mặt

mừng, cùng ngồi trao đổi, trò chuyện. Khi mai dong nhà gái trình bày xong, cha của chú rể bung lên một mâm lễ vật gồm: 01 con gà luộc sẵn, có đầy đủ các bộ phận, 01 bát muối, 01 bát gạo, 01 đĩa trà cau, 01 khoanh đèn sáp ong, làm lễ cúng đưa con trai về ở nhà vợ.

Lễ vật được sắp xếp xong, các mai dong hai bên đều cúng vái theo cách của mình, miệng đọc lời cầu khẩn, tay nhúm nhúm gạo vãi lên khoảng không. Khi cúng xong, chú rể rót rượu mời cha, mẹ đẻ. Cha mẹ lần lượt uống và có lời dặn dò con trai khi về sống ở bên nhà vợ, phải lễ phép với mọi người, phải chăm chỉ làm ăn, không được lười biếng bỏ bê công việc và hết lòng thương yêu vợ, quý trọng mọi người bên gia đình bên vợ. Những lời căn dặn của cha mẹ là bài học về cách ăn ở, đối nhân xử thế để gìn giữ mái ấm gia đình cho đôi vợ chồng trẻ.

Chú rể tiếp tục rót rượu mời các già làng, các mai dong và tất cả những người có mặt trong lễ rước rể.

Trong lúc uống rượu, già làng và mai dong hai bên trò chuyện vui vẻ, vừa hát đối đáp rất sôi nổi. Lời hát đối đáp, là những bài dân ca của đồng bào Chăm H'roi để chúc mừng cô dâu, chú rể, chúc tình thông gia giữa hai bên gia đình được mãi bền lâu. Sau khi mọi người đã uống rượu tạ từ chú rể, mai dong nhà gái đưa cho em vợ chú rể (em trai ruột của cô dâu) một chiếc khăn vải và dẫn người này đến cột tay chú rể. Sau khi đã cột tay anh rể, em vợ dẫn anh rể 3 lần từ cửa vào bếp và ngược lại. Lúc này ở bếp có một nồi cơm đầy, mai dong nhà trai lấy ngọn đèn sáp ong cuốn trên cần rượu và thắp cháy sáng, rồi cuốn vào quai nồi cơm. Và mỗi lần vào bếp, chú rể lại bóc một bóc cơm bỏ vào miệng ăn. Hành động này theo tập quán của người Chăm H'roi ở Phú Yên có ý nghĩa là bữa cơm cuối cùng

của người con trai với gia đình cha mẹ đẻ trước lúc tạ từ về ở bên nhà vợ. Từ đây người con trai này bắt đầu một cuộc sống mới. Sau khi đã thực hiện đầy đủ các lễ thức như trên, già làng, mai dong nhà gái xin phép già làng, mai dong bên nhà trai và cha mẹ của chú rể được rước rể về bên nhà gái. Đi cuối đoàn rước rể là một chàng trai khỏe mạnh vai đeo một gùi nặng gồm lương thực, thực phẩm của nhà trai mang sang nhà gái, việc này thể hiện sự chăm lo của gia đình nhà trai với mong muốn giúp đỡ đôi vợ chồng trẻ vượt qua những khó khăn ngày đầu mới lập gia đình.

Lúc này tại nhà của cô dâu không khí rất nhộn nhịp. Ngoài khoảnh sân rộng trước cửa nhà, nam, nữ thanh niên của buôn làng trong trang phục, trang sức truyền thống với rất nhiều màu sắc đang nhảy múa theo nhịp trống đôi, công 3, chinh 5 rộn ràng. Khi bước lên cầu thang vào nhà, các già làng, mai dong bước lên trước, tiếp đến là 5 thanh niên nhà gái, sau đó em vợ tay vẫn cầm khăn vải đã cột tay anh rể dắt anh rể bước lên cầu thang. Đứng trên sân trước cửa bước vào nhà là mẹ vợ của chú rể, tay cầm một quả bầu khô đựng đầy nước, khi chú rể chuẩn bị bước lên sân thì mẹ vợ như vô tình làm rớt/roi trái bầu từ trên cao xuống đất, trái bầu chứa đầy nước, khá nặng khi chạm đất vỡ ra thành nhiều mảnh, nước văng tung toé. Hình ảnh thật sinh động và ấn tượng. Ý nghĩa của việc đánh rớt/roi trái bầu nói lên sự mừng rỡ của cha mẹ vợ, mừng đến nỗi đánh rớt/roi bể cả trái bầu. Tương tự như người Kinh vẫn hay nói là “mừng vấp té”.

Sau khi đánh rớt trái bầu, mẹ của cô dâu bước vào nhà ngồi bên cạnh chồng của mình. Hai vợ chồng ngồi ngay cửa bước vào nhà, họ đã trải chiếu ngồi đón rể. Khi chú rể được em vợ dắt chuẩn bị bước vào bên trong ngôi nhà, lúc này cha của cô dâu

đốt một khoanh đèn sáp ong để hơ chân chú rể.

Người cha vợ nói:

- “Đưa cái chân mày đây, tao xông chân để rửa sạch sẽ và đốt bỏ đi những gì xấu nhất đã xảy ra trước đây, từ nay mày bước vào nhà này, mày phải làm lại từ đầu cho cuộc sống mới, ở nơi gia đình mới.”

Sau đó mẹ vợ cho con rể ăn một miếng trầu, rồi bung một tô nước cho con rể uống một ngụm, tiếp đến mẹ vợ nhúng tay vào tô nước rồi vuốt nhẹ lên mặt con rể, ngụ ý rửa mặt cho con rể sạch sẽ trước lúc già làng và mai dong làm lễ nhận rể.

2.4. Lễ cúng nhận rể (Goai to ma tau)

Khi tất cả mọi người đã vào trong nhà, cha vợ của chú rể bung lên một con gà luộc để làm lễ cúng nhận rể. Các già làng, cô dâu và chú rể đứng giữa nhà, hướng về phía mặt trời mọc. Người Chăm H’roi ở Phú Yên quan niệm, hướng Đông, hướng mặt trời mọc luôn mang lại cho con người nhiều may mắn. Ánh sáng không chỉ xua tan mọi bóng tối mà chính ánh dương đó tựa như là hạnh phúc đang lên, đang nảy nở đối với đôi vợ chồng trẻ.

Mâm cúng được sắp xếp ngay ngắn. Ngồi quanh mâm cúng có cha mẹ 2 bên dâu rể. Họ bắt đầu thực hiện lễ cúng. Sau khi khấn vái xong, cha vợ của chú rể bung lên một chén tiết gà đã pha với rượu trắng, rồi từ từ đổ lên trước trán của chú rể và cô dâu. Hành động này tượng trưng cho việc hai người đã cắt máu ăn thề, khẳng định đôi vợ chồng trẻ sẽ gắn bó với nhau suốt đời. Mặt khác cũng thề nguyện nếu như một trong hai đứa phản bội nhau, sẽ chịu sự trừng phạt của các đấng thần linh thiêng liêng, chịu các hình phạt theo luật tục của làng và già làng qui định.

2.5. Lễ cúng ông bà (Coai a tau mo oi)

Sau lễ cúng nhận rể, cha vợ của chú rể bung lên một đầu heo để cúng ông bà

nội, ngoại hai bên. Cúng xong, hai họ cùng bà con hàng xóm láng giềng ăn mừng. Ăn mừng xong, già làng công bố nhà gái đem ra: 03 ché rượu, 01 chai rượu trắng, 01 chén gạo, 03 miếng trầu, 01 khoanh đèn sáp ong, 02 chiếc con. Tất cả lễ vật trên được trình ra trước hai họ và tiến hành làm lễ cưới chính thức.

2.6. Lễ cưới

Thực hiện lễ cưới là các mai dong. Các mai dong trong trang phục, trang sức truyền thống ngồi xoay quanh lễ vật thực hiện nghi thức cúng. Sau khi cúng xong, mai dong nhà gái công bố, mẹ vợ của chú rể ra để nhận lễ vật là 2 chiếc con. Mai dong cầm 02 chiếc con giơ lên cao và hỏi trước 2 họ:

- Cong này có đủ đôi không? Cong này có sót mẻ gì không? Có ai có thắc mắc gì trong ngày cưới này thì cứ nói. Có ai thắc mắc về sự trong trắng của cô dâu, chú rể? Hiện giờ có ai ngăn không thì hãy nói ngay bây giờ. Nếu có khiếu nại, thắc mắc gì thì nói lên và lấy lại chiếc con, coi như lễ cưới chưa thành. Còn nếu không thì mai dong tuyên bố chính thức cô dâu, chú rể thành đôi vợ chồng hoàn toàn trong trắng.

Cả 2 họ không có nghi vấn, tranh chấp gì nên cùng trả lời:

- So mau (không có).

Mai dong công bố lễ cưới đã được kết thúc và trao cho mẹ cô dâu nhận 02 chiếc con.

Mai dong rót rượu cho đôi vợ chồng mới uống để tạ ơn. Cuối lễ cưới, các mai dong dặn dò đôi vợ chồng trẻ về cách ăn ở chung thủy và răn đe nếu như một trong hai người thay lòng đổi dạ về sau này thì sẽ đền bù lễ vật, đền bù gấp đôi chi phí tổ chức lễ cưới và trả lại cái duyên bị mất.

Sau lễ cưới là phần tiệc đãi khách. Mấy ngày trước khi diễn ra đám cưới, dân làng đến giúp gia đình nhà gái làm một cái

sạp bằng cây, hình thức như kiều nhà sàn. Khi thức ăn được nấu nướng xong, dọn lên trên sạp theo chiều dài, mọi người ngồi hai bên cùng ăn, uống rượu nói chuyện với nhau vui vẻ. Những ché rượu cần cũng được cột thẳng hàng, ai muốn uống bao nhiêu thì uống, không uống cũng chẳng hề gì, miễn sao vui là được. Cuộc vui kéo dài đến tận khuya, ai buồn ngủ cứ ngủ, ai vui được thì cứ ngồi chơi.

Một số gia đình trong buôn làng vì bận công việc không đến dự đám cưới được, chủ nhà cho người mang thức ăn tới tận nhà hoặc gửi bà con đem phần thức ăn về cho họ. Mọi người đều được bình đẳng, tôn trọng như nhau. Đám cưới của người Chăm H'roi ở Phú Yên thể hiện sâu đậm tính chất đoàn kết cộng đồng và có ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

3. Phần hội

Phần hội trong đêm cưới theo nghi thức truyền thống của đồng bào Chăm H'roi thật sinh động và đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc. Ở giữa sân trung tâm plây, ngọn lửa luôn luôn ngút cháy. Mọi người dân trong buôn làng tụ tập đông đảo, cười nói vui vẻ, cùng đến chia vui với cô dâu, chú rể và gia đình hai họ. Lễ hội công chiêng được tổ chức vào chiều tối cùng ngày (Chi em ching cheng a khôi). Trong tiếng trống đôi, công 3, chinh 5 tạo nên những âm thanh rộn rã, thúc giục nam nữ thanh niên dắt tay nhau vào hội nhảy múa say sưa. Đêm rộn ràng, tiếng trống đôi phập phồng, tiếng công-chiêng âm vang náo nức. Trai gái nắm tay nhau nhảy múa xoay theo nhịp trống – công – chiêng. Bên những ché rượu cần, các cụ già vít cần uống rượu, trò chuyện cùng nhau, nhớ về quãng thời gian đã qua. Đêm rộn ràng tiếng công chiêng âm vang cho đến sáng. Điều đặc biệt trong lễ cưới của đồng bào Chăm H'roi là phần hát đối đáp của hai bên thông gia ngay sau lễ

cưới. Hai bên hát khá nhuần nhuyễn những bài dân ca của đồng bào mình để chúc mừng cô dâu, chú rể. Phần hội mừng đám cưới là dịp để dân làng nghỉ ngơi, vui chơi giải trí; là dịp hiếm hoi để nam nữ thanh niên gặp nhau, và cũng từ đêm hội này có không ít đôi nam nữ thanh niên bén duyên để sau đó đã nên vợ thành chồng.

4. Lễ tạ ơn (Bưng nây sơ no)

Lễ tạ ơn là lễ thức không thể thiếu trong nghi thức cưới truyền thống của người Chăm H'roi Phú Yên. Địa điểm tại nhà gái. Thành phần tham dự gồm: gia đình phía trai và phía gái (phía gái chủ trì chính lễ này). Già làng, thầy cúng, mai dong, đại diện chính quyền địa phương (thôn, xã), bà con 2 họ, đội nhạc và đội múa xoang.

Nội dung cúng tạ gồm: Cúng tạ ơn Yàng, tạ ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã sinh ra và nuôi các con khôn lớn để hôm nay có ngày vui trọng đại này. Lễ cúng tạ còn có ý nghĩa để cảm ơn già làng, mai dong, hai họ, bà con buôn làng, chính quyền địa phương đã tham gia giúp đỡ gia đình hai bên tổ chức đám cưới cho cô dâu, chú rể thành công. Sau lễ cúng tạ ơn của già làng, gia đình tổ chức nấu nướng và chiêu đãi khách cùng bà con trong buôn làng.

5. Lễ đi đạp nước (Nao dót ea).

Sau 05 ngày kể từ ngày cô dâu rước chú rể về nhà mình, hai vợ chồng cô dâu và chú rể cùng cha mẹ vợ sẽ đến bên nhà trai để dự lễ “đi đạp nước”. Lễ này gọi theo tiếng người Chăm H'roi là “Nao dót ea”. Trình tự diễn ra như sau:

Khi cô dâu, chú rể và cha mẹ vợ của chàng rể về đến nhà trai, hai bên thông gia tay bắt, mặt mừng, nói cười vui vẻ. Sau đó, mai dong nhà trai đưa cho cô dâu mang một chiếc gùi nhỏ (đeo phía sau lưng), đan bằng sợi mây, còn mới rồi dẫn cô dâu xuống suối để mò ốc, bắt cua. Nhà trai cho một số người đi theo để xem tài nghệ bắt

ốc, mò cua của cô dâu, mặt khác để canh chừng, tránh những rủi ro xảy ra. Thời gian cô dâu bắt cua, mò ốc khoảng trên dưới một tiếng đồng hồ, sau đó tất cả những con vật bắt được đem về nhà chế biến thức ăn để cúng ông bà tổ tiên.

Lễ “đi đạp nước” với mục đích thử tài cô dâu về tính siêng năng, chịu khó làm lụng và vai trò quán xuyến của người đàn bà trong gia đình bằng cách thức mò cua, bắt ốc ở sông, suối. Ở đây cũng muốn biết khả năng nấu nướng của cô dâu, trước khi ra mắt tổ tiên, ông bà, cha mẹ bên chồng, để cha mẹ bên chồng nhận dâu. Lễ thức này tương tự như việc thử tài “nữ công gia chánh” đối với những cô dâu mới ở gia đình người Việt.

Thời gian cô dâu, chú rể về nhà chồng và thực hiện lễ “đi đạp nước” chỉ 01 ngày, nhân dịp này cha mẹ chồng cho cô dâu một số của cải như: kiềng bạc, áo quần và một số đồ trang sức khác. Việc cho nhiều hay ít của cải không đòi hỏi, không bắt buộc mà phụ thuộc vào điều kiện, khả năng kinh tế gia đình nhà trai. Và cô dâu, chú rể cũng không đòi hỏi gì về số tài sản, trang sức của cha mẹ san sẻ cho con cái.

Đối với người Kinh, vào ngày thứ hai hoặc thứ tư sau ngày cưới (gọi là nhị hỷ hoặc tứ hỷ) có lễ lại mặt. Hai vợ chồng tân hôn trở về nhà gái mang theo lễ vật để tạ gia tiên, ông bà cha mẹ, đi thăm hỏi họ hàng thân nhân bên nhà gái, sau đó đón bố mẹ và một vài thân nhân sang nhà chú rể. Kể từ buổi đó, mẹ cô dâu mới chính thức tới nhà rể và nhà thông gia, vì trong lễ cưới, mẹ cô dâu không đi đưa dâu.

6. Kết luận

Lễ cưới theo nghi thức truyền thống của người Chăm H'roi ở Phú Yên còn bảo lưu được nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp. Đó là sự tự do, bình đẳng trong hôn nhân nam nữ, không có việc ép duyên hoặc thách

cưới. Tuy nam nữ được tự do tìm hiểu, yêu đương nhưng cha mẹ có vai trò quan trọng trong việc truyền dạy những tri thức về quan hệ gia đình, dòng họ và xã hội cho đôi vợ chồng trẻ. Việc chung tay góp sức của cộng đồng với hạnh phúc lứa đôi thể hiện tình làng nghĩa xóm keo sơn, gắn bó. Đây cũng là dịp để các bộ môn nghệ thuật truyền thống, văn hoá ẩm thực của người Chăm H'roi được bảo tồn và phát huy...

Trong Lễ cưới theo nghi thức truyền thống của người Chăm H'roi ở Phú Yên, già làng và mai dong giữ vai trò rất quan trọng. Già làng là người cao tuổi, hiểu sâu sắc về văn hóa và nắm rất rõ các phong tục tập quán, luật tục của dân tộc mình được dân làng bầu do có uy tín với cộng đồng, và là người chịu trách nhiệm đứng ra xử lý theo luật tục các vấn đề, tranh chấp phát sinh trong cuộc sống của buôn làng. Trong xã hội truyền thống tiếng nói của già làng có trọng lượng có khi còn hơn cả pháp luật. Chính quyền uy này ví như hình thức “pháp luật” vô hình gắn kết trách nhiệm bậc cha mẹ, cộng đồng và nghĩa phu thê thủy chung của trai gái người Chăm H'roi. Vị trí của các mai dong cũng không kém quan trọng, họ là những người mai mối, là cầu nối tình duyên cho những đôi nam nữ nên vợ thành chồng, các mai dong còn dẫn dò đôi trai gái về cách ăn ở chung thủy. Cũng nhờ mai dong mà kết nối tình cảm sui gia giữa hai gia đình, dòng họ và bà con buôn làng.

Lễ cưới theo nghi thức truyền thống của người Chăm H'roi ở Phú Yên có những nét tương đồng với đám cưới truyền thống của người Kinh là thực hiện nhiều lễ thức trước, trong và sau khi đám cưới xong.

Cả hai tộc người đều chú trọng đến yếu tố gia đình, tộc họ; đề cao sự tự do tìm hiểu của đôi nam nữ. Đám cưới không chỉ mang lại niềm vui, hạnh phúc riêng cho đôi bạn trẻ mà lan tỏa sang mọi người vì thế luôn nhận được sự giúp đỡ của dòng họ, chung sức của cộng đồng thể hiện tình làng nghĩa xóm gắn bó, keo sơn. Bên cạnh những nét tương đồng là những dị biệt giữa đám cưới của người Chăm H'roi và người Kinh. Người Chăm H'roi ở Phú Yên theo chế độ mẫu hệ nên quyền chủ động thuộc về nhà gái, trong đó đặc biệt là nghi thức bắt rể; còn người Kinh theo chế độ phụ hệ nên quyền chủ động thuộc về nhà trai: lễ đón dâu/rước dâu; ẩm thực trong tiệc cưới, trang phục và các hình thức sinh hoạt tinh thần trong đám cưới theo nghi thức truyền thống của người Chăm H'roi và người Kinh cũng rất khác biệt, thể hiện rõ bản sắc văn hóa tộc người.

Hiện nay, đời sống về vật chất, tinh thần của người Chăm H'roi ở Phú Yên đã được nâng cao hơn trước rất nhiều; mặt khác quá trình chuyển đổi của nền kinh tế, quá trình cộng cư, xen cư giữa người Chăm H'roi và các tộc người khác, nhất là sự giao lưu văn hoá giữa người Chăm H'roi với người Kinh diễn ra rất mạnh. Do đó, nhiều đám cưới của thanh niên nam nữ người Chăm H'roi cũng đã ảnh hưởng ít nhiều theo tập quán, văn hoá của người Kinh, từ cách trang trí, ăn mặc. Những nét văn hoá mang đậm bản sắc dân tộc của người Chăm H'roi đang dần mai một. Kế thừa và phát huy những tinh hoa văn hoá truyền thống của dân tộc Chăm H'roi ở Phú Yên là việc làm cần thiết, kịp thời góp phần bảo tồn sự đa dạng văn hoá trong xã hội đương đại □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Hoài Sơn. (2007). *Phục dựng lễ cưới theo nghi thức truyền thống của người Chăm H'roi ở Phú Yên – Dự án chương trình mục tiêu quốc gia về bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc*. Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên.
- Viện Văn hóa Thông tin, Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên. (2004). *Nhận diện văn hóa người Chăm ở Phú Yên*. Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên.

Traditional wedding ceremonies by Cham H'roi ethnic minorities in Phu Yen province

Nguyen Hoai Son

Department of Information and Communications of Phu Yen

Email: nguyenhoaisonpy@gmail.com

Received: August 04, 2020; Accepted: September 10, 2020

Abstract

A traditional wedding ceremony by Cham H'roi ethnic minorities in Phu Yen must proceed through a close series of etiquettes, including the rites of worshipping Yang, the Gods, the ancestors, the engagement ceremony, the groom-meeting ceremony, the groom-reception ceremony, the wedding ceremony, the gratitude-expressing ceremony, and the festival. During their marriage life, the Cham H'roi people attach special importance to the concept of their families; the bride's family holds the active rights; the couple find out about themselves based on a voluntary spirit, there is absolutely no compulsion or challenges in marriage. The common effort combination of the community during the wedding ceremonies show their strong, close-knit neighborhood relationships.

Key words: *wedding ceremonies, traditional rituals, Cham H'roi ethnic minorities in Phu Yen.*